

Số: /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày

tháng 6 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Đánh giá, giám sát công nghệ một số lò đốt chất thải rắn sinh hoạt; trạm xử lý nước thải sinh hoạt, công nghiệp; công nghệ xử lý khí thải nhà máy Gạch Tuynel trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023**

Căn cứ Công văn số 6460/UBND-KGVX ngày 26/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý đánh giá, giám sát về công nghệ và việc quản lý vận hành đối với lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, trạm xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050; Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050.

Thực hiện hiện Chương trình công tác năm 2023. Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch đánh giá, giám sát công nghệ một số lò đốt chất thải rắn sinh hoạt; trạm xử lý nước thải sinh hoạt, công nghiệp; công nghệ xử lý khí thải, chất thải nhà máy Gạch Tuynel trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023 cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tổ chức đánh giá, giám sát công nghệ một số lò đốt chất thải rắn sinh hoạt; trạm xử lý nước thải sinh hoạt, công nghiệp; công nghệ xử lý khí thải nhà máy Gạch Tuynel công suất nhỏ nhằm xem xét sự phù hợp của máy móc, thiết bị và quá trình vận hành của các thiết bị trong hệ thống. Trên cơ sở kết quả của đợt đánh giá, giám sát sẽ khuyến cáo với các chủ đầu tư trong việc quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị trong hệ thống và lựa chọn các công nghệ xử lý các lò đốt chất thải rắn sinh hoạt; các trạm xử lý nước thải sinh hoạt, sản xuất; công nghệ xử lý khí thải với mục tiêu bảo vệ môi trường và thực hiện các quy định của pháp luật.

2. Công tác đánh giá, giám sát phải đảm bảo tính chính xác, kỹ lưỡng, hiệu quả cao. Tổ chức lấy mẫu phân tích, quan trắc phải đảm bảo đúng quy trình, số liệu chính xác, khách quan và theo quy định.

### **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

#### **1. Đối tượng đánh giá, giám sát**

- 03 lò đốt chất thải rắn sinh hoạt tại các huyện Lạng Giang, Yên Dũng (Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt của Công ty Cổ phần sản xuất thương mại BIMIVINA nghiên cứu sản xuất, công suất: 35 tấn/ngày.đêm; Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt mã hiệu BD-ANPHA 1000 do Công ty Cổ phần Năng lượng và

*Môi trường Bách khoa Hà Nội nghiên cứu sản xuất, công suất: 1000kg/h; Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt do Công ty Cổ phần Cơ khí Thương mại Hợp Tiến nghiên cứu sản xuất, công suất: 2500 kg/h;*

- 05 Hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Gạch Tuynel công suất nhỏ tại các huyện Lục Nam, Việt Yên, Yên Dũng, Tân Yên (*Công ty TNHH Phú Quỳnh, Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thanh Nhân, Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Hoàng Đức; Công ty TNHH Gạch tuynel Tiên Hưng; Công ty Cổ phần Hưng Thịnh*);

- 05 Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại thành phố Bắc Giang (*Trạm xử lý nước thải Khu chung cư Quang Minh; Nhà máy xử lý nước thải tập trung thành phố Bắc Giang; Trạm xử lý nước thải Chung cư Green; Trạm xử lý nước thải Chung cư Saigontel Central Park; Trạm xử lý nước thải Chung cư Bách Việt*);

- 02 Hệ thống xử lý nước thải của Cụm công nghiệp thuộc các huyện Tân Yên, Hiệp Hòa (*Trạm xử lý nước thải Cụm công nghiệp Đồng Đình; Trạm xử lý nước thải Cụm công nghiệp Việt Nhật*).

## **2. Nội dung đánh giá, giám sát**

- Đánh giá trên hồ sơ thẩm định công nghệ đã được Hội đồng thẩm định công nghệ thông qua; thông qua hệ thống máy móc, thiết bị đã được lắp đặt với các nội dung cụ thể như sau: danh mục máy móc thiết bị sau khi lắp đặt hệ thống so với hồ sơ thẩm định công nghệ; so với thiết kế đã được phê duyệt; giám sát việc tuân thủ quy trình vận hành; quy trình bảo dưỡng; quy trình kiểm định các thiết bị đo; quy trình xử lý sự cố của các lò đốt chất thải rắn sinh hoạt; trạm xử lý nước thải sinh hoạt; trạm xử lý nước thải sản xuất tại các Cụm công nghiệp đã được thẩm định công nghệ; Hệ thống xử lý khí thải của các Nhà máy Gạch Tuynel công suất nhỏ đã được đưa vào khai thác sử dụng;

- Giám sát thực tế quy trình vận hành, vị trí lắp đặt lò đốt rác thải sinh hoạt, các công trình phụ trợ (*khu tập kết phân loại rác, phương pháp xử lý khí, thu gom và xử lý nước thải, công suất thực tế, vận hành liên tục/gián đoạn...*); Trạm xử lý nước thải (*Quy trình vận hành, công suất thực tế, máy móc, thiết bị, nhật ký vận hành...*); Hệ thống xử lý khí thải của các Nhà máy Gạch Tuynel công suất nhỏ (*công nghệ xử lý, phương pháp xử lý khí thải...*);

- Phối hợp với đơn vị có chức năng tổ chức thực hiện quan trắc, phân tích môi trường:

\* Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt quan trắc, phân tích 08 chỉ tiêu về khí thải Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt (*Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 61-MT:2016/BTNMT*);

\* Hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Gạch Tuynel công suất nhỏ thực hiện quan trắc, phân tích 04 chỉ tiêu về khí thải công nghiệp (*Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19-MT:2009/BTNMT*);

\* Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt thực hiện quan trắc, phân tích 11 chỉ tiêu về nước thải sinh hoạt (*Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14-2008/BTNMT*);

\* Hệ thống xử lý nước thải sản xuất của Cụm công nghiệp thực hiện quan trắc, phân tích 31 chỉ tiêu đối với nước thải công nghiệp (*Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40-2011/BTNMT*);

(các chỉ tiêu phân tích, quan trắc có Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch)

**3. Thời gian thực hiện:** Tháng 07/2023 (có Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch).

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

**1. Tổng số kinh phí thực hiện:** 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn*). Trong đó:

- Quan trắc, phân tích khí thải 03 lò đốt chất thải rắn sinh hoạt; 05 hệ thống khí thải nhà máy Gạch Tuynel công suất nhỏ; 05 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt; 02 hệ thống xử lý nước thải của Cụm công nghiệp;

- Chi phí xăng xe đi đánh giá, giám sát của cán bộ Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường Công nghệ và các đơn vị có liên quan.

**2. Nguồn kinh phí thực hiện:** nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được giao cho phòng Quản lý công nghệ và thị trường công nghệ năm 2023.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Phòng Quản lý công nghệ và Thị trường công nghệ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng nội dung và tiến độ đề ra; thiết lập biên bản làm việc; tổng hợp báo cáo theo quy định sau khi kết thúc đợt đánh giá, giám sát.

2. Văn phòng sở hướng dẫn thanh, quyết toán việc sử dụng kinh phí của đợt đánh giá, giám sát theo đúng quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị UBND thành phố Bắc Giang; UBND các huyện: Lạng Giang, Tân Yên, Yên Thế, Hiệp Hòa, Việt Yên, Yên Dũng, Lục Nam phân công cán bộ phòng chuyên môn phối hợp với Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nội dung theo Kế hoạch./.

#### **Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Sở;
- UBND thành phố Bắc Giang;
- UBND các huyện: Lạng Giang, Tân Yên, Yên Thế, Hiệp Hòa, Việt Yên, Yên Dũng, Lục Nam;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCN

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Bình**

**Phụ lục I**  
**CÁC CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH, QUAN TRẮC**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày /6/2023 của Sở KH&CN)*

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
			Theo đvt	
<b>I</b>	<b>Khí thải Lò đốt rác thải sinh hoạt (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 61-MT:2016/BTNMT Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt)</b>			
1	SO <sub>2</sub>	mẫu	1	
2	Cacbon oxit, CO	mẫu	1	
3	NO <sub>x</sub> (Tính theo NO <sub>2</sub> )	mẫu	1	
4	Bụi tổng	mẫu	1	
5	Cadimi và hợp chất, tính theo Cd	mẫu	1	
6	Chì và hợp chất tính theo Pb	mẫu	1	
7	Thủy ngân (Hg)	mẫu	1	
8	HCl	mẫu	1	
<b>II</b>	<b>Khí thải của nhà máy Gạch Tuynel (QCVN 19: 2009/BTNMT QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ KHÍ THẢI CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI BỤI VÀ CÁC CHẤT VÔ CƠ)</b>			
1	SO <sub>2</sub>	mẫu	1	
2	Cacbon oxit, CO	mẫu	1	
3	NO <sub>x</sub> (Tính theo NO <sub>2</sub> )	mẫu	1	
4	Bụi tổng	mẫu	1	
<b>III</b>	<b>Trạm xử lý nước thải sinh hoạt (QCVN 14 : 2008/BTNMT QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ NƯỚC THẢI SINH HOẠT)</b>			
1	pH	mẫu	1	
2	BOD5	mẫu	1	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mẫu	1	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mẫu	1	
5	Sunfua	mẫu	1	
6	Amoni (tính theo N)	mẫu	1	
7	Nitrat (NO <sub>3</sub> -) (tính theo N)	mẫu	1	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mẫu	1	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mẫu	1	
10	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P)	mẫu	1	
11	Tổng Coliforms	mẫu	1	
<b>IV</b>	<b>Trạm xử lý nước thải công nghiệp (QCVN 40:2011/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp)</b>			
1	Nhiệt độ	mẫu	1	
2	Độ màu	mẫu	1	
3	pH	mẫu	1	

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
			Theo đvt	
4	BOD <sub>5</sub>	mẫu	1	
5	COD	mẫu	1	
6	TSS	mẫu	1	
7	Asen (As)	mẫu	1	
8	Thủy ngân (Hg)	mẫu	1	
9	Chì (Pb)	mẫu	1	
10	Cadimi (Cd)	mẫu	1	
11	Crom (VI)	mẫu	1	
12	Crom (III)	mẫu	1	
13	Đồng (Cu)	mẫu	1	
14	Kẽm (Zn)	mẫu	1	
15	Niken (Ni)	mẫu	1	
16	Mangan (Mn)	mẫu	1	
17	Sắt (Fe)	mẫu	1	
18	Tổng Xyanua (CN <sup>-</sup> )	mẫu	1	
19	Tổng Phenol	mẫu	1	
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mẫu	1	
21	Sunfua (S <sup>2-</sup> )	mẫu	1	
22	Florua (F <sup>-</sup> )	mẫu	1	
23	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) (tính theo N)	mẫu	1	
24	Tổng Nito	mẫu	1	
25	Tổng phot pho	mẫu	1	
26	Clorua (Cl <sup>-</sup> )	mẫu	1	
27	Clo dư	mẫu	1	
30	Tổng PCBs	mẫu	1	
31	Coliform	mẫu	1	

**Phụ lục II**  
**THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ, GIÁM SÁT**  
(Kèm theo Kế hoạch số \_\_\_\_\_/KH-KHCN ngày \_\_\_\_\_/6/2023 của Sở KH&CN)

TT	Tên Hệ thống được đánh giá, giám sát	Địa chỉ	Đơn vị quản lý	Thời gian thực hiện
<b>I Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt</b>				
1	Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt do Công ty Cổ phần sản xuất thương mại BIMIVINA nghiên cứu sản xuất, công suất: 35 tấn/ngày.đêm;	Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang	UBND huyện Lạng Giang	10/7/2023
2	Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt mã hiệu BD-ANPHA 1000 do Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Bách khoa Hà Nội nghiên cứu sản xuất, công suất: 1000kg/h;	Xã An Hà, huyện Lạng Giang	UBND huyện Lạng Giang	10/7/2023
3	Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt do Công ty Cổ phần Cơ khí Thương mại Hợp Tiến nghiên cứu sản xuất, công suất: 2500 kg/h;	Thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng	UBND huyện Yên Dũng	11/7/2023
<b>II Hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Gạch Tuynel công suất nhỏ</b>				
1	Công ty TNHH Phú Quỳnh	thôn Nghè 1 xã Tiên Nha huyện Lục Nam	UBND huyện Lục Nam	12/7/2023
2	Công ty TNHH Gạch tuynel Tiên Hưng	thôn 19 thị trấn Đồi Ngô huyện Lục Nam	UBND huyện Lục Nam	12/7/2023
3	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Tân Yên	thôn Lộc Ninh xã Ngọc Châu huyện Tân Yên	UBND huyện Tân Yên	13/7/2023
4	Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thanh Nhàn	thôn Trung, xã Nghĩa Trung huyện Việt Yên	UBND huyện Việt Yên	13/7/2023

5	Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Hoàng Đức	thôn Liên Sơn, xã Lão Hộ huyện Yên Dũng	UBND huyện Yên Dũng	
<b>III Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt</b>				
1	Trạm xử lý nước thải Khu chung cư Quang Minh;; Trạm xử lý nước thải Chung cư Saigontel Central Park; Trạm xử lý nước thải Chung cư Bách Việt	Thành phố Bắc Giang	UBND thành phố Bắc Giang	14/7/2023
2	Nhà máy xử lý nước thải tập trung Thành phố Bắc Giang; Trạm xử lý nước thải Chung cư Green	Thành phố Bắc Giang	UBND thành phố Bắc Giang	14/7/2023
<b>IV Hệ thống xử lý nước thải Cụm Công nghiệp</b>				
1	Trạm xử lý nước thải Cụm công nghiệp Đồng Đình	Huyện Tân Yên	UBND huyện Tân Yên	17/7/2023
2	Trạm xử lý nước thải Cụm công nghiệp Việt Nhật	Huyện Hiệp Hòa	UBND huyện Hiệp Hòa	17/7/2023